

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý nguồn vốn ngân sách địa phương; nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh; nguồn vốn đầu tư ngân sách cấp huyện được điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 sang năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 613/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa; số 639/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn dự bị động viên); nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025 được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 613/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 (đợt 1); số

640/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 do tỉnh quản lý (đợt 1); số 660/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc bổ sung nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025 (đợt 2) vào kế hoạch đầu tư công năm 2025, tỉnh Thanh Hóa được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 613/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024; số 663/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025) của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh hoặc của ngân sách cấp xã; số 673/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 do tỉnh quản lý nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh (đợt 2); số 682/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 do tỉnh quản lý nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (đợt 2); số 691/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 do tỉnh quản lý nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (đợt 3); số 692/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 do tỉnh quản lý nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh (đợt 3);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 5227/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025; số 1232/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn dự bị động viên), nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025 được UBND tỉnh quyết định tại Quyết định số 5227/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 (đợt 1); số 1311/QĐ-UBND ngày 29 tháng 04 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 do tỉnh quản lý (đợt 1); số 2627/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc bổ sung nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển sang thực hiện năm 2025 (đợt 2) vào kế hoạch đầu tư công năm 2025, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh quyết định tại Quyết định số 5227/NQ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024; số 2742/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025) của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh và của ngân sách cấp xã; số 3249/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025

do tỉnh quản lý nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm ngân sách tỉnh (đợt 2); số 3548/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2025 nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương (đợt 2); số 3572/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2025 nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương (đợt 3); số 3573/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 về việc về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 do tỉnh quản lý nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm ngân sách tỉnh (đợt 3); số 3925/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025) của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh và của ngân sách cấp xã (đợt 2); số 4180/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2919/TTr-STC ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý nguồn vốn ngân sách địa phương; nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh; nguồn vốn đầu tư ngân sách cấp huyện được điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 sang năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2025 sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương; nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh; nguồn vốn đầu tư ngân sách cấp huyện được điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, với các nội dung sau:

1. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 của 87 dự án với tổng số vốn là 1.259.529,36 triệu đồng, cụ thể như sau:

- 28 dự án sử dụng vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh, với số vốn là 312.047,04 triệu đồng.

- 01 dự án sử dụng vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương, với số vốn là 24.189,88 triệu đồng.

- 34 dự án sử dụng vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước, với số vốn là 359.793,4 triệu đồng.

- 13 dự án sử dụng vốn tăng thu, tiết kiệm ngân sách cấp tỉnh, với số vốn là 493.825,02 triệu đồng.

- 11 dự án sử dụng vốn đầu tư ngân sách cấp huyện được điều chỉnh về ngân sách cấp tỉnh do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, với số vốn là 69.674,02 triệu đồng.

2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 sang năm 2026: Đến hết ngày 31/12/2026.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Căn cứ các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, thông báo danh mục và mức vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2025 sang năm 2026 của từng dự án để các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện; danh mục dự án chưa đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 sang năm 2026.

b) Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tiến độ giải ngân số vốn năm 2025 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026; định kỳ hằng tháng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Các chủ đầu tư

a) Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án đề xuất kéo dài thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

b) Khẩn trương phối hợp với Kho bạc Nhà nước Khu vực XI để làm thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 sang năm 2026 của các dự án đủ điều kiện.

c) Tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để giải ngân 100% số vốn năm 2025 được kéo dài sang năm 2026 nêu trên; định kỳ ngày 13 hằng tháng, báo cáo tình hình giải ngân về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo.

3. Kho bạc Nhà nước Khu vực XI chủ động phối hợp với các chủ đầu tư để thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 sang năm 2026 của dự án nêu trên đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; các chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2025 SANG NĂM 2026**

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
	TỔNG CỘNG		2.937.319,84	1.458.977,58	1.478.342,26	1.259.529,36	
A	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		1.903.085,84	1.207.055,52	696.030,32	696.030,32	
I	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh		892.456,84	580.409,80	312.047,04	312.047,04	
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực + Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	7629551	13.000,00	10.490,30	2.509,70	2.509,70	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa (nay là Ban QLDA ĐTXD Nghi Sơn)
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn	7790733	25.777,00	2.057,56	23.719,44	23.719,44	
3	Đường Vạn Thiện đi Bến En	7909418	96.238,00	90.753,86	5.484,14	5.484,14	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa
4	Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ (vốn vay AFD).	7630175	23.824,00	15.935,07	7.888,93	7.888,93	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa
5	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.	7913231	13.400,00	10.645,00	2.755,00	2.755,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bá Thước (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
6	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước.	7969261	950,00	439,79	510,21	510,21	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bá Thước (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
7	Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao với đường Đình Hương + Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi cầu phao Vôm, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa.	7933748	15.500,00	11.182,24	4.317,76	4.317,76	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
8	HTKT Khu ở và thương mại phía Nam trường SOS thuộc khu đô thị Đông Sơn, thành phố Thanh Hoá	7567722	13.000,00	8.107,00	4.893,00	4.893,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
9	Mở rộng đại lộ Lê Lợi đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đồng, thành phố Thanh Hóa	7931069	121.000,00	93.839,35	27.160,65	27.160,65	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
10	Cầu vượt đường sắt Bắc Nam và đường hai đầu cầu thuộc tuyến Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa.	8026369	220.000,00	203.760,32	16.239,68	16.239,68	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
11	Mở rộng Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa (đoạn từ cầu Cao đến thị trấn Rừng Thông)	8128580	10.000,00		10.000,00	10.000,00	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đông Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
12	Tuyến đường giao thông nối Quốc lộ 10 (tại Km218+245) với đường Phạm Bành thị trấn Hậu Lộc (tại Km0+235), huyện Hậu Lộc.	7928753	10.000,00		10.000,00	10.000,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hậu Lộc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
13	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Trung Thắng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	8096002	12.149,00	11.923,40	225,60	225,60	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mường Lát (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
14	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn.	7924425	13.621,84	4.304,06	9.317,78	9.317,78	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nga Sơn (Nay là Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT Thanh Hoá)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
15	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn.	7924422	26.125,00	18.613,48	7.511,52	7.511,52	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nga Sơn (Nay là Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT Thanh Hoá)
16	Khu neo đậu tàu thuyền phục vụ di dân, tái định cư xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn).	7790735	1.900,00		1.900,00	1.900,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nghi Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
17	Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.	7929157	12.500,00	11.683,86	816,14	816,14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
18	Tuyến đường trục cảnh quan Thanh Hóa + Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường 4C).	7929837	55.123,00	46.792,99	8.330,01	8.330,01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sầm Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
19	Tuyến đường 4C, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường vành đai phía Nam).	7929836	460,00	300,00	160,00	160,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sầm Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
20	Đường giao thông từ thôn Buồng xã Luận Khê đi thôn Pà Cầu xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân	7806976	7.608,00	7.240,59	367,41	367,41	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thường Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
21	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Mỹ xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	7969267	2.384,00	216,00	2.168,00	2.168,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thường Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
22	Xây dựng trụ sở làm việc cho Công an xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021+2025.	7938335	9.000,00	1.763,60	7.236,40	7.236,40	Công an tỉnh
23	Xây dựng 05 trụ sở Công an xã biên giới thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa	7004692	2.000,00		2.000,00	2.000,00	Công an tỉnh
24	Tôn tạo Khu di tích Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (trước đây là dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ từ, trung bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan Di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc).	7549687	11.524,00	493,04	11.030,96	11.030,96	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn + Hoằng Hóa.	7642218	123.989,00	13.679,91	110.309,09	110.309,09	Sở Xây dựng
26	Tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện + tỉnh Thanh Hóa sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.	7342771	1.000,00	350,74	649,26	649,26	Sở Y tế
27	Chỉnh trang đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc	7908131	20.384,00	1.855,69	18.528,31	18.528,31	UBND xã Ngọc Lặc
28	Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 + Tỉnh lộ 514, huyện Triệu Sơn	7928755	30.000,00	13.981,95	16.018,05	16.018,05	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Triệu Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
II	Đầu tư từ nguồn bồi chi NSDP		72.741,00	48.551,12	24.189,88	24.189,88	
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	7630175	72.741,00	48.551,12	24.189,88	24.189,88	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa
II	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		937.888,00	578.094,60	359.793,40	359.793,40	
1	Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	8025679	55.000,00	47.965,13	7.034,87	7.034,87	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa
2	Nạo vét, thanh thải dải đá ngầm luồng tàu, khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Bạng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	7929438	23.998,00	14.090,09	9.907,91	9.907,91	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
3	Cầu trung tâm đô thị thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước và đường nối đường tránh thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước đi tỉnh lộ 523D, huyện Bá Thước.	8023980	28.500,00	11.254,75	17.245,25	17.245,25	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bá Thước (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
4	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.	7913231	16.321,00	980,09	15.340,91	15.340,91	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bá Thước (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
5	Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy; Trong đó:	7935384; 8013524	62.500,00	52.909,95	9.590,05	9.590,05	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cẩm Thủy (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
6	Tuyến đường giao thông nối Quốc lộ 10 (tại Km218+245) với đường Phạm Bành thị trấn Hậu Lộc (tại Km0+235), huyện Hậu Lộc.	7928753	29.700,00	29.125,56	574,44	574,44	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hậu Lộc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
7	Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.	8014095	24.400,00	23.946,52	453,48	453,48	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hậu Lộc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
8	Sắp xếp dân cư vùng ảnh hưởng thiên tai tại huyện Lang Chánh.	7848686	13.999,00	8.858,93	5.140,07	5.140,07	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lang Chánh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
9	Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh.	7925216	31.700,00	9.893,74	21.806,26	21.806,26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lang Chánh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
10	Tuyến đường giao thông từ bản Giàng, xã Trí Nang đi thôn Bang, Giàng, Tiu, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh nối với Quốc lộ 15A.	7925214	46.665,00	37.947,74	8.717,26	8.717,26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lang Chánh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
11	Nhà máy nước sạch huyện Mường Lát.	7928758	24.333,00	6.878,88	17.454,12	17.454,12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mường Lát (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
12	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ bản Nà Ôn đi bản Cò Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	7928907	39.200,00	14.702,72	24.497,28	24.497,28	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mường Lát (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
13	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn.	7924422	10.000,00	9.340,00	660,00	660,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nga Sơn (Nay là Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT Thanh Hoá)
14	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung + Ngọc Liên + Ngọc Sơn + Ngọc Trung + Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc đi xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.	8094756; 7928665	31.000,00	16.386,00	14.614,00	14.614,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngọc Lặc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
15	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đi thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định.	7928666; 8094755; 8152298	54.500,00	52.570,32	1.929,68	1.929,68	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngọc Lặc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
16	Đường giao thông Phụng Nghi + Cán Khê, huyện Như Thanh.	7929156	8.100,00	7.698,85	401,16	401,16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45 với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh	7660153	1.402,00	1.400,35	1,65	1,65	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
18	Đường giao thông từ xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân đi xã Phương Nghi, huyện Như Thanh.	8011419	14.500,00	13.493,73	1.006,27	1.006,27	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
19	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân.	7925215	7.000,00	5.446,88	1.553,12	1.553,12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
20	Đường giao thông nội vùng thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn.	7928905	36.000,00	25.321,78	10.678,22	10.678,22	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quan Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
21	Đường giao thông từ bản Thủy Thành đi bản Khả + bản Mùa Xuân xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn.	8004792	47.089,00	24.384,43	22.704,57	22.704,57	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quan Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
22	Đường giao thông từ cầu Thắng Phú (xã Quảng Ngọc) đi Quốc lộ 1A (xã Quảng Bình), huyện Quảng Xương.	7930644	60.000,00	42.630,96	17.369,04	17.369,04	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quảng Xương (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
23	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi đường ven biển từ xã Quảng Chính đi xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương.	7937309	55.740,00	21.301,66	34.438,34	34.438,34	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quảng Xương (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
24	Đường từ núi Văn Trinh (ĐT.504) đến đường Thọ Xuân +Nghi Sơn (ĐT.506), tỉnh Thanh Hóa.	8021285	7.016,00	0,00	7.016,00	7.016,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quảng Xương (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
25	Tuyến đường Tây Sầm Sơn 5 (Đoạn từ Đại lộ Nam Sông Mã đến QL 47) và đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Đại lộ Nam Sông Mã đến đường Trần Hưng Đạo), thành phố Sầm Sơn.	7804746	88.131,00	44.307,23	43.823,77	43.823,77	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sầm Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
26	Đường tránh thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành (GD 1).	7931585	27.100,00	17.926,01	9.173,99	9.173,99	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạch Thành (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
27	Đường giao thông vào khu di tích cấp quốc gia đặc biệt Hang Con Moong và các di tích phụ cận huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (đoạn tuyến từ Km7+300 đến Km16+950).	7931584	7.723,00	5.338,30	2.384,70	2.384,70	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạch Thành (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
28	Xây dựng cầu Tổ Rồng, huyện Thường Xuân.	7862529	4.200,00	3.729,89	470,11	470,11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thường Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
29	Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	8114995	8.000,00	0,00	8.000,00	8.000,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thường Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
30	Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân	8075456; 8145818	23.500,00	2.926,21	20.573,79	20.573,79	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thường Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)
31	Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý + Xuân Thọ + Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn	7928756	25.547,00	10.414,32	15.132,68	15.132,68	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Triệu Sơn (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
32	Đầu tư xây dựng Trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	7659052	5.000,00	277,00	4.723,00	4.723,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Lộc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
33	Tuyến đường bộ ven biển (đoạn nối đường 513 với đường ven biển tỉnh Nghệ An) thuộc KKT Nghi Sơn.	7227679	11.000,00	10.693,42	306,58	306,58	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
34	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa.	7928969	9.024,00	3.953,18	5.070,82	5.070,82	Công an tỉnh
B	NGUỒN TÀNG THỦ, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH		931.526,00	218.888,08	712.637,92	493.825,02	
I	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		8.376,00	3.976,04	4.399,96	4.399,96	
1	Nghiên cứu khai quật, khảo cổ tổng thể khu di tích Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	8130007	7.796,00	3.488,10	4.307,90	4.307,90	Trung tâm bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ (nay là Ban Quản lý Di sản Thành Nhà Hồ và các Di tích trọng điểm)
2	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa	8070907	580,00	487,94	92,06	92,06	Sở Y tế
II	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025		409.896,00	60.111,78	349.784,23	349.784,23	
1	Dự án Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nò Hên đến đường tỉnh 514	7785885	115.011,00	9.429,00	105.582,00	105.582,00	Sở Xây dựng
2	Đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh.	8045894	19.500,00	13.014,78	6.485,23	6.485,23	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh (Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp)
3	Đường giao thông từ ngã ba Voi (thành phố Thanh Hóa) đi thành phố Sầm Sơn	7077915	275.385,00	37.668,00	237.717,00	237.717,00	Sở Xây dựng

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
III	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2025		368.634,00	94.780,32	273.853,69	80.149,69	
1	Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa, đoạn Đông Thanh - Đông Tiến	8045886	224.400,00	916,00	223.484,00	37.865,00	Sở Xây dựng
2	Cầu Cửa Dụ, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	8117249	50.400,00	14.324,00	36.076,00	27.991,00	Sở Xây dựng
3	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	8082805	6.490,00	5.534,97	955,03	955,03	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN
4	Khu điều trị số 1 Bệnh viện Phụ Sản Thanh Hóa	8080285	65.844,00	52.644,20	13.199,80	13.199,80	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
5	Cải tạo, nâng cấp doanh trại và mua sắm thiết bị, doanh cụ tại Cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa và đảo Hòn Mê	7004686	21.500,00	21.361,15	138,85	138,85	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
IV	Dự án khởi công mới năm 2025		144.620,00	60.019,95	84.600,05	59.491,15	
1	Mua sắm hệ thống máy xạ trị gia tốc tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa	8114598	104.620,00	22.789,80	81.830,20	56.721,30	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa
2	Ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân trên lĩnh vực an ninh, trật tự	7004692	13.000,00	11.137,01	1.862,99	1.862,99	Công an tỉnh Thanh Hóa
3	Đầu tư trang thiết bị tại Trung tâm chỉ huy, hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)	7004692	27.000,00	26.093,14	906,86	906,86	Công an tỉnh Thanh Hóa
C	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH VỀ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH DO THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP		102.708,00	33.033,98	69.674,02	69.674,02	
1	Cầu Thọ Diên qua sông Chu nối Quốc lộ 47C với Đường tỉnh 506B	8146915	5.000,00	4.956,29	43,71	43,71	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thọ Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
2	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị dịch vụ và sân Golf tại xã Xuân Phú, Thọ Lâm, Thọ Xương, huyện Thọ Xuân	8147355	204,00	178,87	25,13	25,13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thọ Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
3	Kè đê sông Hoạt đoạn qua các xã Hoạt Giang, Hà Vinh, huyện Hà Trung	8148138	3.500,00	1.951,34	1.548,66	1.548,66	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hà Trung (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
4	Nâng cấp, cải tạo, khắc phục sạt lở tuyến đê Đông sông Cung đoạn từ K5+950-K10+200, huyện Hoằng Hóa.	8078469	9.080,00	9.071,61	8,39	8,39	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hoằng Hóa (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
5	Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1)	7928897	36.000,00	7.041,82	28.958,18	28.958,18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thọ Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
6	Đầu tư nâng cấp, xây dựng đường gom cụm công nghiệp Hà Bình (Hà Bình - Hà Lai), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	7780798	2.500,00	0,00	2.500,00	2.500,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hà Trung (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
7	Hệ thống thoát nước khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã phụ cận huyện Vĩnh Lộc	7885775	2.000,00		2.000,00	2.000,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Lộc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2026	Số vốn năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 chưa giải ngân	Số vốn năm 2025 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Chủ đầu tư
8	Đường từ trung tâm đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh lộ 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung	7928895	5.314,00	4.427,68	886,32	886,32	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Lộc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)
9	Đường giao thông từ khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hoá (tiểu dự án bồi thường GPMB)	7945380	22.100,00	4.060,00	18.040,00	18.040,00	Sở Xây dựng
10	Xây dựng nhà lớp học bộ môn và nhà đa năng trường THPT Như Thanh 2, huyện Như Thanh	7960075	1.710,00	1.346,36	363,64	363,64	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Như Thanh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa)
11	Đường từ QL 47 đi cầu tổ rồng (điểm đầu tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh tại xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tiếp cuối tiếp giáp đường Xuân Cao đi xã Luận Thành tại địa phận xã Xuân Cao	7925722	15.300,00		15.300,00	15.300,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thường Xuân (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa)